



Ký bởi: Sở Công thương (M)
Thời gian ký: 22/09/2026 19:35:23

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép nhập khẩu số:4446/GP-SCT ngày 22 tháng 09 năm 2026 của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hoá chất cần kiểm soát đặc biệt				Khối lượng (kg/lít)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1	U-PICA 5128(A)PT-1-6	Styrene	100-42-5	C ₈ H ₈	45 - 55%	306 kg	137,7 kg - 168,3 kg		Nhập khẩu hỗn hợp có tên thương mại U-PICA 5128(A)PT-1-6 theo hóa đơn số MSPOF-26071 ngày 26/8/2026 ký với Công ty JMS Co.,Ltd. Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS đính kèm.	Nhật Bản
2	U-PICA FLT-225	Styrene	100-42-5	C ₈ H ₈	39,8%	100 kg	39,8 kg		Nhập khẩu hỗn hợp có tên thương mại U-PICA FLT-225 theo hóa đơn số MSPOF-26071 ngày 26/8/2026 ký với Công ty JMS Co.,Ltd. Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS đính kèm.	Nhật Bản

3	Eponics #300 Thinner	Ethyl Benzen	100-41- 4	C ₈ H ₈	33%	48	15,84 kg		Nhập khẩu hỗn hợp có tên thương mại Eponics #300 Thinner theo hóa đơn số MSPOF-26071 ngày 26/8/2026 ký với Công ty JMS Co.,Ltd. Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS đính kèm.	Nhật Bản
---	-------------------------	-----------------	--------------	-------------------------------	-----	----	----------	-------	--	----------